**Danh mục hàng hóa**

| Stt | Chủng loại | Vật liệu | Đơn vị tính | Số lượng (cây/6m) | Trọng lượng (kg/cây) | Tổng khối lượng (Kg) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | U200x80x7.5x11 | SS400 | Kg | 20 | 147.60 | 2,952.00 |
| 2 | U150 x 75 x 6.5 x 10 | SS400 | Kg | 50 | 111.60 | 5,580.00 |
| 3 | U100x50x5x7 | SS400 | Kg | 40 | 53.00 | 2,120.00 |
| 4 | H100x100x6x8 | SS400 | Kg | 30 | 103.20 | 3,096.00 |
| 5 | H200x200x8x12 | SS400 | Kg | 5 | 299.40 | 1,497.00 |
| 6 | H300x300x10x15 | SS400 | Kg | 15 | 564.00 | 8,460.00 |
| 7 | V100x100x10 | SS400 | Kg | 20 | 89.40 | 1,788.00 |
| 8 | V50X50X5 | SS400 | Kg | 15 | 22.50 | 337.50 |
| 9 | V75X75X6 | SS400 | Kg | 50 | 41.10 | 2,055.00 |
| 10 | V75x75x9 | SS400 | Kg | 18 | 60.56 | 1,090.08 |
| 11 | V30x30x3mm | SS400 | Kg | 12 | 8.00 | 96.00 |
| 12 | Thép tấm 20x6000x2000mm | SS400 | Kg | 8 | 942.00 | 7,536.00 |
| | **Tổng** | | | | | **36,607.58** |

**Ghi chú:**

1. Nguồn gốc, xuất xứ: Không giới hạn;
2. Đơn giá chào đã bao gồm chi phí vận chuyển tới Địa điểm giao hàng của Bên mua tại Cụm CN Phú Thạnh, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
3. Thời gian giao hàng: trong vòng 02 - 03 ngày kể từ ngày đặt hàng